TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 588/2018/DS-ST Ngày: 12-11-2018 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Gia L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 26 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 809/UQTA-VH.18 ngày 03/7/2018).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phú T, sinh năm: 1956

Địa chỉ: 750/76A đường P, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/9/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV và ông Phạm Phú T có ký hợp đồng tín dụng số 20150916-500000-1197 cho ông T vay số tiền là 39.699.082 triệu đồng. Mục đích vay tiền của ông T là dùng số tiền 25.899.082 đồng để tất toán cho khoản nợ trước đây tại công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV và số tiền còn lại là 13.800.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Hai bên thỏa thuận lãi suất 4,16%/ tháng, vay trả góp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 2.149.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.156.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/11/2015.

Sau khi vay, ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ hàng tháng đúng theo hợp đồng, từ ngày 01/11/2015 đến ngày 10/5/2018) ông T chỉ trả được số tiền là 11.723.500 đồng (trong đó 7.894.808 đồng tiền gốc và 3.828.692 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 11/5/2018 ông Phạm Phú T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện để ông T trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Phú T trả số tiền nợ còn thiếu là 67.648.867 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 31.804.274 đồng, tiền nợ lãi là 35.844.593 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV không yêu cầu ông Phạm Phú T phải tiếp tục trả tiền lãi.

- Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa: Bị đơn ông Phạm Phú T thừa nhận có ký với công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV hợp đồng tín dụng số 20150916-500000-1197 để vay số tiền là 39.699.082 triệu, lãi suất 4,16%/ tháng, vay trả góp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 2.149.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.156.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/11/2015. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông lại bị tai nạn bất ngờ nên ông không thể thực hiện đúng theo kỳ trả nợ theo hợp đồng và chỉ trả được số tiền là 11.723.500 đồng (trong đó 7.894.808 đồng tiền gốc và 3.828.692 đồng tiền lãi). Ông chưa xin được việc làm nên không có khả năng trả ngay một lần số tiền 67.648.867 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 31.804.274 đồng, tiền nợ lãi là 35.844.593 đồng) mà chỉ có thể trả cho nguyên đơn mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật

tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 809/UQTA-VH.18 ngày 03/7/2018) của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV ủy quyền cho ông Nguyễn Gia L tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông L có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Điều 2 của Hợp đồng tín dụng tín dụng số 20150916-500000-1197 ngày 16/9/2015 thì mỗi tháng ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.149.000 đồng bắt đầu từ ngày 01/11/2015. Tuy nhiên, cho đến nay, ông T chỉ thanh toán được số tiền 11.723.500 đồng (trong đó 7.894.808 đồng tiền gốc và 3.828.692 đồng tiền lãi) và ngưng không thanh toán cho đến nay là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20150916-500000-1197 ngày 16/9/2015, bắt đầu từ 01/11/2015 vào ngày 01 hàng tháng ông T phải có nghĩa vụ trả cho công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền 2.149.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ các kỳ thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 4.16%/ tháng theo dư nợ giảm dần là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa Tận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Xét thấy, mặc dù cho đến nay hợp đồng tín dụng số 20150916-500000-1197 ngày 16/9/2015 đã hết hạn nhưng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn của mỗi kỳ trả nợ. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại là 67.648.867 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 31.804.274 đồng, tiền nợ lãi là 35.844.593 đồng) đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

Việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi là tự nguyên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phạm Phú T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền: 67.648.867 (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi bảy) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 31.804.274 (ba mươi mốt triệu tám trăm lẻ bốn ngàn hai trăm bảy mươi bốn) đồng, tiền nợ lãi là 35.844.593 (ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi ba) đồng) cho hợp đồng tín dụng số 20150916-500000-1197 ngày 16/9/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Phú T được miễn 3.382.443 (ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho đơn công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền 1.713.722 (một triệu bảy trăm mười ba ngàn bảy trăm hai mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040865 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan